

Tuần 14: 6/12 – 10/12/2021

**Yêu cầu 1: HS đọc tài liệu kết hợp tham khảo SGK và điền vào các chỗ trống để hoàn thiện nội dung bài học.*

** Yêu cầu 2: Vận những kiến thức HS tự lĩnh hội được thông qua Nội dung bài học (ở mục A) để giải các bài tập (ở mục B).*

SỐ & ĐẠI SỐ 6

A.Tóm tắt nội dung bài học: (CHÉP VÀO TẬP BÀI HỌC)

BÀI 3: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN (tt)

5. Quy tắc dấu ngoặc

Quy tắc	Ví dụ
Khi bỏ dấu ngoặc, nếu đằng trước dấu ngoặc: <ul style="list-style-type: none"> Có dấu “+”, thì vẫn giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc: $+ (a + b - c) = a + b - c$	a) $+(23 - 12) = 23 - 12 = 11$ b) $+(-15 - 4) = (-15) - 4 = (-15) + (-4) = -19$ c) $+(12 - 8 - 14) = 12 - 8 - 14 = 4 - 14 = -10$ d) $+(-13 + 7) = \dots\dots\dots$ e) $+(-11 - 9 + 8) = \dots\dots\dots$
<ul style="list-style-type: none"> Có dấu “-”, thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc. $- (a + b - c) = -a - b + c$	f) $-(-8 + 7) = 8 - 7 = 1$ g) $-(-12 - 25) = -12 + 25 = 13$ h) $-(-17 + 13 - 18) = 17 - 13 + 18 = 4 + 18 = 22$ i) $-(-14 - 23) = \dots\dots\dots$ k) $-(31 - 16 + 29) = \dots\dots\dots$

Bài tập vận dụng

Tính hợp lý

a) $(215 - 42) - 215 = 215 - 42 - 215 = 215 - 215 - 42 = 0 - 42 = -42$

b) $(-5277) - (14 - 5277) = -5277 - 14 + 5277 = \dots\dots\dots$

c) $313 + [287 - (387 + 213)]$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

d) $(-524) - [(276 + 254) - 54]$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

<p>e) $-9 + (-2) - (-3) + (-8) = \dots\dots\dots$</p>
<p>f) $(4 + 32 + 6) + (10 - 36 - 6)$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$</p>
<p>g) $(77 + 22 - 65) - (67 + 12 - 75)$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$</p>

B. Bài tập tự luyện (LÀM VÀO TẬP BÀI TẬP)

Hoàn thành các bài tập: **Bài 7 (SGK - 64)**

C. Hướng dẫn bài tập tự luyện:

BT 7 (SGK/64): Áp dụng quy tắc dấu ngoặc, giao hoán, kết hợp

THỐNG KÊ 6

A. Tóm tắt nội dung bài học: (CHÉP VÀO TẬP BÀI HỌC)

Bài 4: BIỂU ĐỒ CỘT – BIỂU ĐỒ CỘT KÉP (tt)

4. Giới thiệu biểu đồ cột kép

*Để so sánh một cách trực quan từng cặp số liệu của hai bộ dữ liệu cùng loại, người ta ghép hai biểu đồ cột thành một **biểu đồ cột kép**.

VD4: HS tham khảo ví dụ (SGK/113)

5. Đọc biểu đồ cột kép

*Đọc biểu đồ cột kép cũng tương tự như đọc biểu đồ cột, nhưng lưu ý với mỗi đối tượng thống kê, ta thường đọc một cặp số liệu để tiện so sánh sự hơn kém, tăng giảm.

VD5: HS tham khảo ví dụ (SGK/114)

Thực hành 2: HS xem đề (SGK/114)

a) Biểu đồ kép trên cho ta biết:

- Sĩ số học sinh đầu năm và cuối năm của khối lớp 6.
- Khối 6 gồm lớp:
- So sánh số học sinh và của các lớp thuộc khối lớp 6.

b) – Lớp có sĩ số tăng

- Lớp có sĩ số lớp giảm
- Lớp có sĩ số lớp không đổi

c) Lớp có số lượng học sinh thay đổi nhiều nhất:.....

6. Vẽ biểu đồ cột kép

*Cách vẽ biểu đồ cột kép tương tự như cách vẽ biểu đồ cột. Nhưng tại vị trí ghi mỗi đối tượng trên trục ngang, ta vẽ hai cột sát cạnh nhau thể hiện hai loại số liệu của đối tượng đó. Mỗi loại số liệu khác nhau tô màu khác nhau, còn các cột thể hiện cùng một bộ dữ liệu được tô chung một màu để thuận tiện cho việc đọc biểu đồ.

VD6: HS tham khảo ví dụ (SGK/115)

Vận dụng 3:

Hãy vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn Số lượng học sinh giỏi học kì 1 và học kì 2 của các tổ lớp 6A1 được cho trong bảng sau:

Tổ	Số HS giỏi học kì 1	Số HS giỏi học kì 2
Tổ 1	3	5
Tổ 2	2	4
Tổ 3	6	6
Tổ 4	1	8

B. Bài tập tự luyện (LÀM VÀO TẬP BÀI TẬP)

Hoàn thành các bài tập: Bài 3,4, 5, 6 (SGK – 116, 117)

C. Hướng dẫn bài tập tự luyện:

BT 3 (SGK/116):

Nhận xét:

- Điểm các môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và địa lí của LanHùng (nhìn biểu đồ cột kép)

- Điểm các môn Toán, Khoa học tự nhiên của Hùng Lan (nhìn biểu đồ cột kép)

* Tương tự, so sánh điểm những môn còn lại

Bài 5:

a) Vào năm 2015, tỉnh Thừa Thiên – Huế có hơn 100 trường THCS. =>

b) Vào năm 2005, tỉnh Quảng Ngãi có nhiều trường THCS hơn tỉnh Quảng Bình.

=>

c, d: tương tự

Bài 6: tương tự bài tập vận dụng